

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/DS-ST

Ngày: 03 – 5 – 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Việt Bắc

2. Ông Phan Minh Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thúy Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị M, sinh năm: 1960 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp O.B, xã K.B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Võ Văn Nh, sinh năm: 1967 (từ chối tham gia tố tụng).

Địa chỉ: Ấp O.B, xã K.B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2024, bà Trần Thị M trình bày: Ngày 20/8/2019, ông Võ Văn Nh có hỏi vay của con bà tên Võ Thu Th số tiền 4.000.000đ; ngày 25/8/2019, ông Nh hỏi vay của bà 2.000.000đ; ngày 28/3/2020, ông Nh hỏi vay của bà 10.000.000đ; ngày 09/4/2020, ông Nh hỏi vay của bà 7.000.000đ. Tổng các lần ông Nh hỏi vay số tiền 23.000.000đ, lãi suất thỏa thuận theo quy định. Khi vay, ông Nh có viết biên nhận nợ cho bà. Quá trình vay, ông Nh có trả lãi cho bà một phần rất ít, bà không xác định được số tiền cụ thể bao nhiêu. Nhiều lần bà yêu cầu ông Nh trả lại vốn gốc và lãi cho bà nhưng ông Nh hứa hẹn, cam kết mà không thực hiện. Ngày 29/11/2023, bà đã khởi kiện ông Nh đến Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời yêu cầu thanh toán nợ, ông Nh đã cam kết

trả cho bà vốn, lãi là 36.033.000đ nên bà rút lại đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau đó ông Nh chỉ trả cho bà được 5.000.000đ thì ngưng đến nay. Do bà đã xuất ra số tiền 4.000.000đ để trả lại cho con gái bà xong nên con bà giao quyền đứng đơn khởi kiện ông Nh luôn số tiền này, bà cam kết chị Th sẽ không khiếu nại hay khởi kiện gì đối với số tiền này nữa.

Từ nội dung trên, bà yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn Nh phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền gốc 23.000.000đ và tính lãi suất theo quy định của pháp luật trong thời hạn 35 tháng trên khoản nợ gốc với số tiền lãi 13.400.000đ, tổng nợ gốc, lãi là 36.400.000đ, trừ số tiền ông Nh đã trả 5.000.000đ, còn lại 31.400.000đ.

Do điều kiện sức khỏe, bệnh tật đi lại khó khăn nên bà yêu cầu Tòa án không tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử. Bà xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

* Đối với ông Võ Văn Nh từ chối nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án trong tất cả các giai đoạn tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của ông Võ Văn Nh: Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên toà xét xử vụ án nhiều lần nhưng ông Nh đã từ chối nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án trong tất cả các giai đoạn tố tụng, đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nh theo quy định.

[1.3] Về việc đề nghị vắng mặt của bà Trần Thị M: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định.

[1.4] Về quyền khởi kiện: Đối với số tiền ông Nh đã vay của chị Võ Thu Th 4.000.000đ, số tiền này do bà Trần Thị M đã xuất ra trả lại cho chị Th xong nên bà M có quyền đứng đơn khởi kiện ông Nh đối với số tiền này là phù hợp theo quy định tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ biên nhận nợ các ngày 20/8/2019; 25/8/2019; 28/3/2020 và 09/4/2020 của ông Võ Văn Nh, thể hiện: Ông Võ Văn Nh có vay của bà Trần Thị M và chị Võ Thu Th tổng số tiền gốc 23.000.000đ và hiện còn nợ số

tiền này. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Trên thực tế diễn biến của vụ việc và sự thể hiện trên các biên nhận nợ của ông Võ Văn Nh nên buộc ông Nh phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị M số tiền gốc 23.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Việc ông Nh từ chối tham gia phiên toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì ông phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Đối với mức lãi suất các bên có thỏa thuận trong quá trình vay vốn nhưng các bên không đưa ra được số tiền lãi đã trả và đã nhận, cũng không đặt ra yêu cầu điều chỉnh nên không có cơ sở đối trừ. Quá trình khởi kiện, bà M yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật (20%/năm) trong thời hạn 35 tháng với số tiền lãi 13.400.000đ. Xét thấy từ thời điểm vay cuối cùng đến nay là trên 48 tháng nhưng bà M chỉ yêu cầu ông Nh thanh toán lãi trong 35 tháng với số tiền lãi 13.400.000đ là phù hợp pháp luật và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[5] Về thời gian thanh toán nợ: Bà M yêu cầu ông Nh thanh toán nợ cho bà dứt điểm một lần. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án nên không đặt ra giải quyết.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà M nên buộc ông Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bà M không phải chịu án phí, bà thuộc trường hợp được xét miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;***
- ***Căn cứ các Điều 147, 186, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;***
- ***Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M – buộc ông Võ Văn Nh có nghĩa vụ trả cho bà M tổng số tiền 31.400.000đ (*Ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Võ Văn Nh phải chịu 1.570.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Trần Thị M không phải chịu án phí, ngày 01/3/2024, bà M đã được thông báo miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Trần Thị M, ông Võ Văn Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải